

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ C
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 251/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 31 – 10 – 2019

V/v xin ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trương Ánh Hoa

2. Ông Võ Sĩ Hùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Thanh Quốc, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Ngày 31 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 749/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 09 năm 2019 về việc "Xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 810/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự.

- Nguyên đơn: Bà **Đinh Hồng T1**, sinh năm: 1978. (có mặt)

Địa chỉ cư trú: Xã AX, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Quyết T2**, sinh năm: 1974. (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Xã AX, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bà Đinh Hồng T1 trình bày quan điểm và xác định yêu cầu như sau:

- Về hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Quyết T2 chung sống với nhau từ năm 1996, đến ngày 13/9/2013 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã AX, thành phố C, tỉnh Cà Mau. Thời gian chung sống, bà và ông T2 phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, ông T2 không lo làm ăn mà thường xuyên nhậu, ghen tuông, đánh đập bà. Ông T2 hứa sửa đổi nhưng vẫn không thay đổi. Bà và ông T2 không còn sống chung nhà và đã ly thân từ cách đây khoảng 01 năm. Cuộc sống vợ chồng không còn nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông Nguyễn Quyết T2.

- Về con chung: Bà và ông T2 có 03 người con chung là Nguyễn Thúy K, sinh năm 1997; Nguyễn Kiều T3, sinh năm 1999 và Nguyễn Kiều M sinh năm 2000. Các

con chung của bà và ông T2 đã trưởng thành khỏe mạnh, bà không đặt ra yêu cầu nuôi dưỡng.

- Về tài sản chung: Bà và ông T2 tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà và ông T2 không có nợ chung, không ai nợ lại.

Đối với ông Nguyễn Quyết T2: Mặc dù Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và các Thông báo cho ông T2 đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Giấy triệu tập ông T2 đến Tòa án để tham gia phiên tòa xét xử vụ án nhiều lần nhưng ông T2 vẫn không đến Tòa án theo Thông báo, Giấy triệu tập của Tòa án, cũng không nộp cho Tòa án văn bản nêu ý kiến của ông về các vấn đề liên quan đến yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Hồng T1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tổ tụng dân sự: Quan hệ hôn nhân giữa bà Đinh Hồng T1 và ông Nguyễn Quyết T2 có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Nay bà T1 xin ly hôn. Ông T2 hiện cư trú tại thành phố C. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân, Tòa án nhân dân thành phố C thụ lý giải quyết. Ông T2 đã được Tòa án triệu tập nhiều lần đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông T2 đều vắng mặt. Vụ án không hòa giải được nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử. Ông T2 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến Tòa án để tham gia phiên tòa xét xử đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông T2 là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Đinh Hồng T1 và ông Nguyễn Quyết T2 chung sống với nhau từ năm 1996, đến năm 2013 đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên hôn nhân của bà T1 và ông T2 là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Thời gian chung sống, bà T1 xác định bà và ông T2 phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, ông T2 không lo phát triển kinh tế gia đình, thường hay ghen tuông, đánh đập bà. Cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nên bà và ông T2 đã ly thân từ cách đây khoảng một năm. Cuộc sống vợ chồng không còn nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông T2. Đối với ông T2: Ông T2 đã được thông báo đến Tòa án để tham gia hòa giải, được triệu tập đến Tòa án tham gia phiên tòa xét xử vụ án nhưng ông T2 vẫn vắng mặt không lý do, cũng không nộp cho Tòa án văn bản nêu ý kiến của ông đối với yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Hồng T1. Điều này chứng tỏ ông T2 không có ý thức hàn gắn quan hệ vợ chồng với bà T1. Mâu thuẫn của bà T1 và ông T2 có xảy ra nhưng không ai có giải pháp để giải quyết mâu thuẫn, hàn gắn quan hệ vợ chồng. Xét mâu thuẫn của bà T1 và ông T2 đã đến mức trầm trọng, đời sống chung của bà T1 và ông T2 không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận yêu cầu của bà T1, cho bà T1 ly hôn ông T2.

[3] Về con chung: Bà T1 xác định con chung của bà và ông T2 gồm có 03 người là Nguyễn Thúy K, sinh năm 1997; Nguyễn Kiều T3, sinh năm 1999 và Nguyễn Kiều M, sinh năm 2000. Các con của ông, bà đã trưởng thành khỏe mạnh, bà T1 không đặt ra yêu cầu nuôi dưỡng và cấp dưỡng; ông T2 không có ý kiến, yêu cầu về con chung. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Bà T1 xác định bà và ông T2 tự thỏa thuận nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung: Bà T1 xác định bà và ông T2 không có nợ chung, không ai nợ lại ông, bà. Đương sự không yêu cầu gì về nợ chung nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và gia đình: Bà T1 là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ các Điều 147, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1 - Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Đinh Hồng T1 về việc xin ly hôn ông Nguyễn Quyết T2.

2 - Về con chung: Bà Đinh Hồng T1 và ông Nguyễn Quyết T2 có 03 người là Nguyễn Thúy K, sinh năm 1997; Nguyễn Kiều T3, sinh năm 1999 và Nguyễn Kiều M sinh năm 2000, đã trưởng thành. Đương sự không đặt ra yêu cầu nuôi dưỡng và cấp dưỡng, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3 - Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

4 - Về nợ chung: Bà T1 xác định bà và ông T2 không có nợ chung. Không ai yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

5 - Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Bà T1 phải chịu 300.000đ. Ngày 03 tháng 9 năm 2019, bà T1 đã nộp tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C (biên lai số 0000689) được đối trừ chuyển thu sung công quỹ Nhà nước.

6 - Về quyền kháng cáo: Bà T1 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông T2 vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố C;
- THADS thành phố C;
- UBND xã AX, thành phố C;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: Hồ sơ; Văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Ngọc Hân

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Tp. Cà Mau, ngày 31 tháng 10 năm 2019

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 14 giờ 30 phút, ngày 31 tháng 10 năm 2019.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trương Ánh Hoa
2. Ông Võ Sĩ Hùng

Tiến hành nghị án vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 749/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 9 năm 2019 về “Xin ly hôn” giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Đinh Hồng T1**, sinh năm: 1978.

Địa chỉ cư trú: Ấp Tân Thuộc, xã An Xuyên, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Quyết T2**, sinh năm: 1974.

Địa chỉ cư trú: Ấp Tân Thuộc, xã An Xuyên, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

- Căn cứ các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ các Điều 147, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1 - Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Đinh Hồng T1 về việc xin ly hôn ông Nguyễn Quyết T2.

2 - Về con chung: Bà Đinh Hồng T1 và ông Nguyễn Quyết T2 có 03 người là Nguyễn Thúy Kiều, sinh năm 1997; Nguyễn Kiều Trang, sinh năm 1999 và Nguyễn

Kiều My sinh năm 2000, đã trưởng thành. Bà T1 không đặt ra yêu cầu nuôi dưỡng và cấp dưỡng, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3 - Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

4 - Về nợ chung: Bà T1 xác định bà và ông T2 không có nợ chung. Không ai yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

5 - Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Bà T1 phải chịu 300.000đ. Ngày 03 tháng 9 năm 2019, bà T1 đã nộp tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau (biên lai số 0000689) được đối trừ chuyển thu sung công quỹ Nhà nước.

6 - Về quyền kháng cáo: Bà T1 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông T2 vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Kết quả biểu quyết 3/3 các vấn đề nêu trên.

Nghị án kết thúc vào hồi 14 giờ 45 phút, ngày 31 tháng 10 năm 2019.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Ánh Hoa Võ Sỹ Hùng

Nguyễn Ngọc Hân